

NGÂN HÀNG TNHH MTV WOORI VIỆT NAM

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Được lập theo các Chuẩn mực Kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 43

UỶ BAN
C
DE
VI
ÔNG
DIP
TRÁC
MỘ
V
M

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

Ông Hwang Gyu Soon	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020)
Ông Park Kyong Hoon	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020)
Ông Lee Jong In	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2020)
Ông Kim Seung Rok	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020)
Ông Kim Bum Soon	Thành viên
Ông Hwang In Sung	Thành viên
Ông Lim Kyung Cheon	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020)
Ông Choi Jae Pil	Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Lee Jong In	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2020)
Ông Kim Seung Rok	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2020)
Ông Kweon Hyeog Tai	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2020)
Ông Choi Young Do	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2020)
Ông Kim Jong Woo	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2020)
Ông Park Jin Soo	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 04 tháng 01 năm 2021)
Ông Lee Tae Hoon	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2020)
Ông Trần Thanh Vinh	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

250
G
H
N
193
N
H
I
E
M
H
À
N
O
O
T
N
I
E
N

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lee Jong In
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2021
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Số: 0756 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Đỗ Hồng Dương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2021-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt	4	159.326	162.691
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN)	5	2.140.418	611.479
III.	Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	6	22.136.216	13.730.703
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		20.478.233	13.614.798
2.	Cho vay các TCTD khác		1.657.983	115.905
IV.	Cho vay khách hàng		20.835.051	13.745.061
1.	Cho vay khách hàng	7	21.056.772	13.902.651
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	8	(221.721)	(157.590)
V.	Chứng khoán đầu tư	9	1.358.986	1.559.683
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		810.111	810.433
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		550.000	750.000
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(1.125)	(750)
VI.	Tài sản cố định		382.620	280.755
1.	Tài sản cố định hữu hình	10	161.786	130.188
a.	Nguyên giá TSCĐ		231.832	180.316
b.	Hao mòn TSCĐ		(70.046)	(50.128)
2.	Tài sản cố định vô hình	11	220.834	150.567
a.	Nguyên giá TSCĐ		283.622	189.869
b.	Hao mòn TSCĐ		(62.788)	(39.302)
VII.	Tài sản Có khác	12	251.598	263.176
1.	Các khoản phải thu		60.934	97.871
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		85.769	56.796
3.	Tài sản Có khác		104.895	108.509
TỔNG TÀI SẢN CÓ			47.264.215	30.353.548

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	13	6.633.390	1.325.479
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		6.544.455	1.056.579
2.	Vay các TCTD khác		88.935	268.900
II.	Tiền gửi của khách hàng	14	31.680.942	12.389.837
III.	Các khoản nợ khác	15	482.100	11.643.954
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		38.867	38.150
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		443.233	11.605.804
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		38.796.432	25.359.270
IV.	Vốn chủ sở hữu	16	8.467.783	4.994.278
1.	Vốn của TCTD		7.700.000	4.600.000
a.	Vốn điều lệ		7.700.000	4.600.000
2.	Quỹ của TCTD		115.167	59.141
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		652.616	335.137
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		47.264.215	30.353.548

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Cam kết giao dịch hối đoái		230.931	250.658
	Cam kết mua ngoại tệ		115.431	125.138
	Cam kết bán ngoại tệ		115.500	125.520
2.	Cam kết cho vay không hủy ngang		1.560	1.566
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C		960.220	119.868
4.	Bảo lãnh		1.172.502	516.747

Trần Thanh Vinh
Kế toán trưởng/Người lập biểu



Lee Jong In
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	17	1.131.298	896.607
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	18	(163.507)	(172.147)
I.	Thu nhập lãi thuần		967.791	724.460
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		97.706	83.026
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(51.006)	(20.873)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	19	46.700	62.153
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	20	161.816	124.712
IV.	(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	21	(375)	3.381
5.	Thu nhập từ hoạt động khác	22	161.461	426
6.	Chi phí hoạt động khác		(518)	(1.770)
V.	Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác		160.943	(1.344)
VI.	Chi phí hoạt động	23	(803.513)	(606.261)
VII.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		533.362	307.101
VIII.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	24	(64.290)	(88.915)
IX.	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN		469.072	218.186
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	25	(95.567)	(45.066)
X.	Chi phí thuế TNDN	25	(95.567)	(45.066)
XI.	Lợi nhuận sau thuế TNDN		373.505	173.120

Trần Thanh Vinh
 Kế toán trưởng/Người lập biểu



Lee Jong In
 Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.102.325	900.630
02.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(162.790)	(165.111)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	46.700	62.153
04.	Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, chứng khoán)	161.816	128.093
05.	Thu nhập/(Chi phí) khác	58.228	(1.344)
06.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(752.973)	(571.635)
07.	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(53.740)	(63.348)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	399.566	289.438
	Những thay đổi về tài sản hoạt động	(13.381.450)	(5.252.223)
08.	(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(6.470.978)	312.110
09.	Giảm/(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	200.322	(852.557)
10.	(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	(7.154.121)	(4.631.202)
11.	(Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(159)	(629)
12.	Giảm/(Tăng) khác về tài sản hoạt động	43.486	(79.945)
	Những thay đổi về công nợ hoạt động	13.497.333	10.317.367
13.	Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	5.307.911	(1.021.663)
14.	Tăng tiền gửi của khách hàng	19.291.105	3.666.464
15.	(Giảm)/Tăng khác về công nợ hoạt động	(11.101.683)	7.672.566
I.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	515.449	5.354.582
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01.	Mua sắm tài sản cố định	(155.846)	(73.561)
02.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	506	-
II.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(155.340)	(73.561)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01.	Tăng vốn từ góp vốn	3.100.000	-
III.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	3.100.000	-
IV.	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	3.460.109	5.281.021
V.	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	14.388.968	9.107.947
VI.	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Xem Thuyết minh số 26)	17.849.077	14.388.968

Trần Thanh Vinh
Kế toán trưởng/Người lập biểu



Lee Jong In
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2021